

Ngày 30/09/2025	16,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	-2.8%	-4.4%

	Q3/25	
ROE	6.1%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	729	QoQ ▲ 69.0	YoY ▼ 34.0
	tỷ VNĐ	▲ 10.4%	▼ 4.5%

	9T 2025	
DT thuần	2,149	YoY ▼ 172
	tỷ VNĐ	▼ 7.4%

	Q3/25		
LN gộp	171	QoQ ▲ 38.0	YoY ▼ 17.0
	tỷ VNĐ	▲ 28.7%	▼ 9.0%

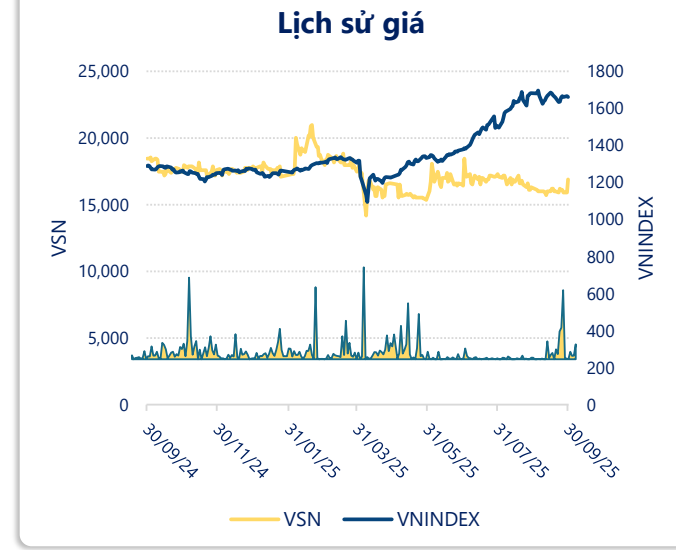
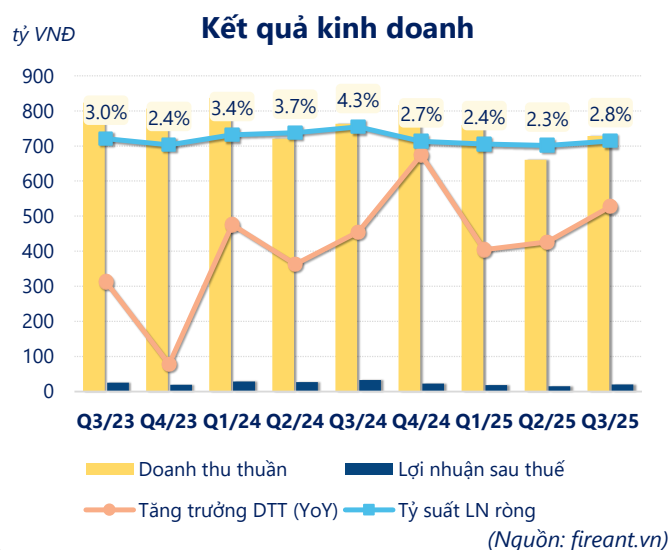
	9T 2025	
LN gộp	476	YoY ▼ 93.0
	tỷ VNĐ	▼ 16.3%

	Q3/25		
LN thuần	25.2	QoQ ▲ 7.00	YoY ▼ 16.1
	tỷ VNĐ	▲ 38.7%	▼ 38.9%

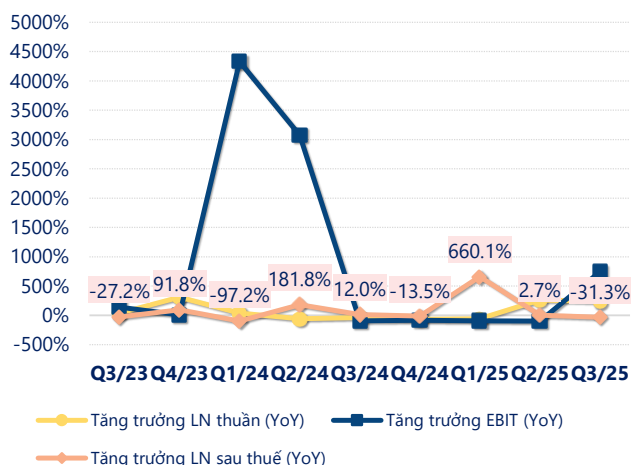
	9T 2025	
LN thuần	66.4	YoY ▼ 45.6
	tỷ VNĐ	▼ 40.6%

	Q3/25		
LN sau thuế	20.2	QoQ ▲ 5.20	YoY ▼ 12.9
	tỷ VNĐ	▲ 34.8%	▼ 38.9%

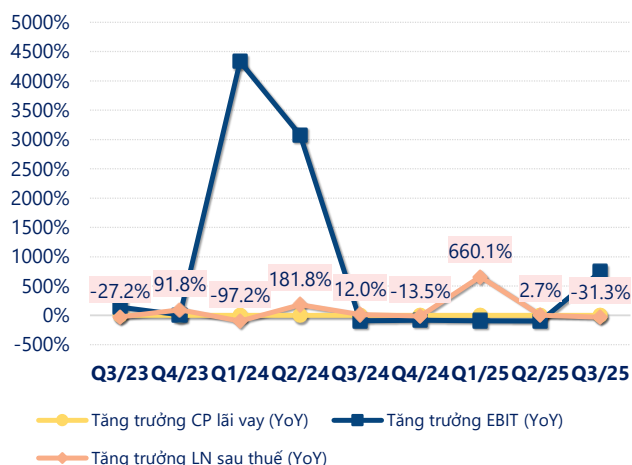
	9T 2025	
LN sau thuế	53.8	YoY ▼ 34.9
	tỷ VNĐ	▼ 39.3%



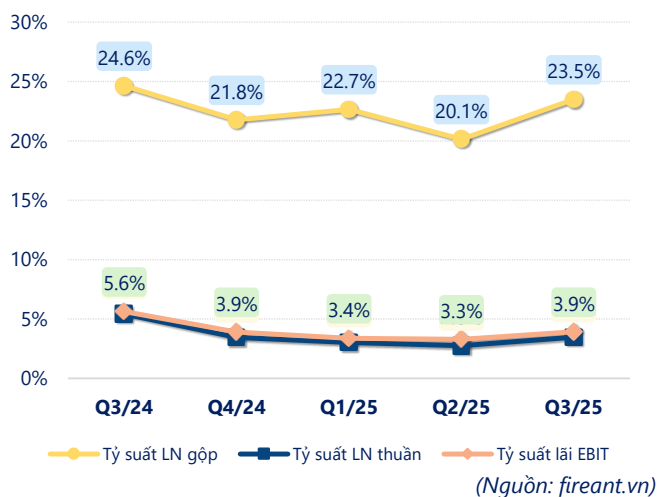
Tăng trưởng lợi nhuận



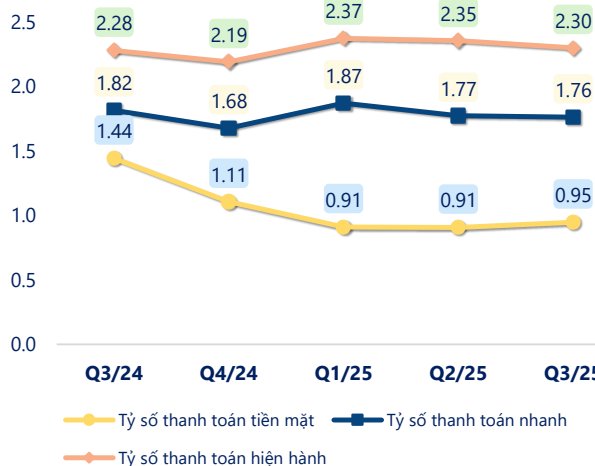
Tăng trưởng chi phí



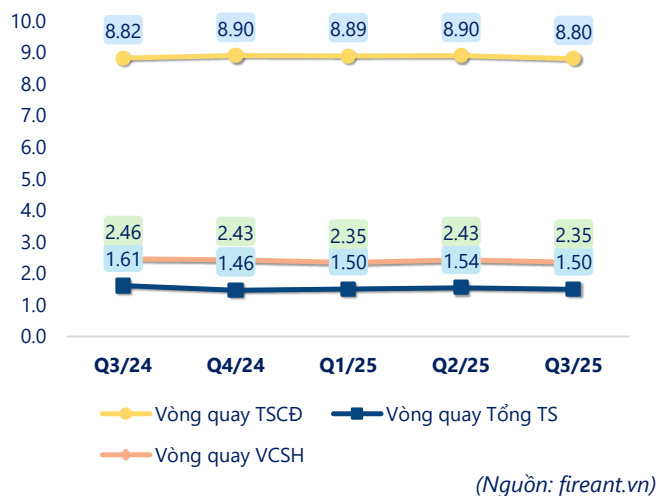
Tỷ suất lợi nhuận



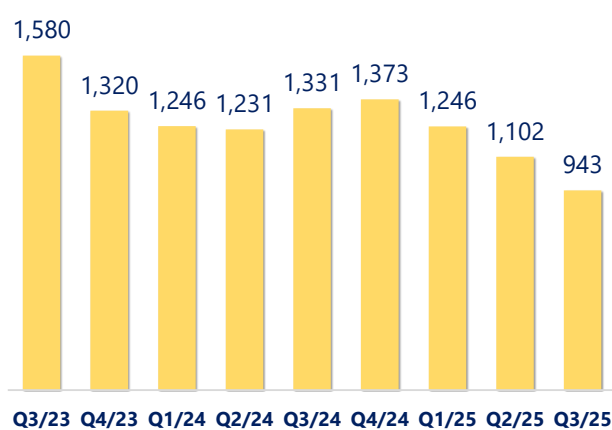
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	729	763	-4.5%	2,149	2,321	-7.4%
Giá vốn hàng bán	558	575	-3.0%	1,673	1,752	-4.5%
Lợi nhuận gộp	171	188	-9.0%	476	569	-16.3%
Doanh thu HĐTC	11.8	9.52	23.8%	36.3	28.2	28.7%
Chi phí TC	5.26	4.14	27.1%	14.7	13.5	9.2%
Chi phí lãi vay	2.72	1.39	95.8%	7.12	5.23	36.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	109	117	-6.9%	310	365	-15.1%
Chi phí QLDN	43.5	34.5	26.0%	121	107	13.5%
LN thuần từ HĐKD	25.2	41.3	-38.9%	66.4	112	-40.6%
Lợi nhuận khác	0.61	0.19	221%	2.33	0.22	948%
LN trước thuế	25.9	41.5	-37.7%	68.8	112	-38.6%
Lợi nhuận sau thuế	20.2	33.1	-38.9%	53.8	88.7	-39.3%
LNST của CĐ cty mẹ	20.2	33.1	-38.9%	53.8	88.7	-39.3%

(Nguồn: fireant.vn)

